



ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ CÁC GIẢI PHÁP NÂNG CAO TÍNH TÍCH CỰC TRONG GIỜ HỌC GIÁO DỤC THỂ CHẤT CHO SINH VIÊN ĐẠI HỌC HUẾ

EVALUATE EFFECTIVENESS OF SOLUTIONS TO IMPROVE POSITIVITY IN PHYSICAL EDUCATION CLASSES FOR FOR HUE UNIVERSITY STUDENTS

TÓM TẮT: Nghiên cứu đã xây dựng và lựa chọn được 14 tiêu chí áp dụng để đánh giá hiệu quả của các giải pháp nâng cao tính tích cực trong giờ học môn GDTC cho sinh viên Đại học Huế. Kết quả cho thấy các yếu tố về xúc cảm, chú ý, ý chí, hành vi, thể lực và kết quả học tập môn GDTC của sinh viên đã được nâng cao sau thời gian thực nghiệm. Qua đó cho thấy các giải pháp mà nghiên cứu lựa chọn đã góp phần nâng cao tính tích cực cho sinh viên Đại học Huế trong giờ học môn GDTC.

TỪ KHÓA: Đánh giá, giải pháp, tính tích cực, sinh viên, giáo dục thể chất.

ABSTRACT: The study has built and selected 14 criteria to apply to evaluate the effectiveness of solutions to improve positivity in physical education classes for Hue University students. The results showed that the factors of emotions, attention, will, behavior, physical strength and learning outcomes in physical education of students were improved after the experiment period. Thereby, it shows that the solutions chosen by the study have contributed to improving the positivity of Hue University students during physical education classes.

KEY WORDS: Evaluation, solution, positivity, student, physical education.

LÊ ANH DŨNG

Khoa Giáo dục Thể chất, Đại học Huế

NGÔ HỒNG VIỆT

Trường Đại học Thể dục Thể thao

Thành phố Hồ Chí Minh

LE ANH DUNG

Faculty of Physical Education,

Hue University

NGO HONG VIET

University of Sport Ho Chi Minh city

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong hoạt động học tập, làm thế nào để nâng cao được tính tích cực của người học đang là vấn đề rất được quan tâm, chú trọng của các cơ sở đào tạo hiện nay. Bởi lẽ tính tích cực học tập của người học là sự ý thức tự giác của người học về mục đích học, thông qua đó người học

huy động ở mức độ cao nhất các chức năng tâm lý để giải quyết các nhiệm vụ học tập có hiệu quả.

Thời gian qua, việc đổi mới hình thức tổ chức, quản lý, phương pháp dạy và học môn giáo dục thể chất (GDTC) tại Đại học Huế đã đạt được những kết quả đáng khích lệ. Tuy nhiên, căn cứ vào điều kiện thực tiễn của nhà trường vẫn còn nhiều hạn chế như: Chương trình môn học chưa thực sự hợp lý, chưa phù hợp và đáp ứng được yêu cầu của sinh viên, đội ngũ giảng viên chưa đảm bảo về số lượng, cơ sở vật chất, dụng cụ và sân bãi chưa đảm bảo chất lượng, số lượng và một số điều kiện khách quan khác

ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng giờ học GDTC. Mặc dù GDTC từ lâu đã trở thành môn học chính thức, bắt buộc trong chương trình các ngành học của các khoa, nhưng cho đến nay vẫn còn bị coi nhẹ, một bộ phận không nhỏ sinh viên có ý thức rèn luyện TDTT chưa cao, chưa thực sự tự giác tích cực trong các giờ học GDTC.

Do đó, việc xây dựng và đánh giá một số giải pháp nhằm nâng cao tính tự giác, tích cực trong giờ học GDTC cho sinh viên Đại học Huế trong bối cảnh hiện nay là vấn đề cần thiết được thực hiện. Kết quả của nghiên cứu sẽ là cơ sở khoa học hỗ trợ cho các nhà quản lý trong việc nâng cao chất lượng giảng

dạy GDTC nói riêng cũng như công tác đào tạo của Đại học Huế nói chung.

Phương pháp nghiên cứu

Quá trình nghiên cứu sử dụng các phương pháp như sau: Phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu; phương pháp phỏng vấn; phương pháp kiểm tra sự phạm; phương pháp quan sát sự phạm; phương pháp thực nghiệm sự phạm và phương pháp toán thống kê.

Khách thể nghiên cứu:

- Khách thể phỏng vấn: 30 người là các giảng viên, cán bộ quản lý đang công tác tại Đại học Huế.

- Khách thể kiểm tra sự phạm là 81 SV chia làm 2 nhóm:

+ Nhóm thực nghiệm: Lớp NL53.BĐ01 (Nhóm học lớp Bóng đá 01 thuộc K53 Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế với 47 SV (27 nam, 20 nữ).

+ Nhóm đối chứng: Lớp SPTS22. BĐ09 (Nhóm học lớp Bóng đá 09 thuộc Trường Đại học Sư Phạm, Đại học Huế) với 34 sinh viên (22 nam, 15 nữ).

2. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

2.1. Giải pháp nâng cao tính tích cực trong giờ học Giáo dục thể chất cho sinh viên Đại học Huế

Căn cứ vào kết quả nghiên cứu thực trạng, kết quả phân tích và tổng hợp tài liệu, quan sát sự phạm và phỏng vấn trên diện rộng nghiên cứu đã đề xuất được 03 nhóm giải pháp với 10 giải pháp cụ thể đảm bảo độ tin cậy và khoa học bao gồm:

- Nhóm giải pháp về phía nhà quản lý bao gồm 03 giải pháp:
- + Tăng cường giáo dục ý nghĩa

BẢNG 1: KẾT QUẢ PHỎNG VẤN LỰA CHỌN TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ CỦA CÁC GIẢI PHÁP NÂNG CAO TÍNH TÍCH CỰC TRONG GIỜ HỌC MÔN GIÁO DỤC THỂ CHẤT CHO SINH VIÊN ĐẠI HỌC HUẾ (n=30)

TT	TIÊU CHÍ	ĐIỂM TB	MỨC ĐÁNH GIÁ
1	Thái độ đối với môn học	4,50	Rất đồng ý
2	Tâm trạng đối với kết quả môn học	4,16	Đồng ý
3	Chú ý nghe giảng viên giảng bài	4,27	Rất đồng ý
4	Chú ý quan sát động tác mẫu của giảng viên và của bạn	4,49	Rất đồng ý
5	Cố gắng hoàn thành bài tập giảng viên giao ở trên lớp	4,33	Rất đồng ý
6	Tham gia tập luyện ngoại khóa.	4,46	Rất đồng ý
7	Không bỏ giờ học GDTC	4,58	Rất đồng ý
8	Đến lớp đúng giờ	4,28	Rất đồng ý
9	Sốt sắng khi được giao nhiệm vụ	4,55	Rất đồng ý
10	Chịu khó hỏi han giảng viên về bài học	4,17	Đồng ý
11	Nhiệt tình giúp đỡ bạn bè trong giờ học	4,12	Đồng ý
12	Theo dõi các thông tin có liên quan đến TDTT	4,10	Đồng ý
13	Trình độ thể lực chung	4,66	Rất đồng ý
14	Kết quả học tập môn GDTC.	4,83	Rất đồng ý

mục đích của môn học GDTC bằng nhiều hình thức.

+ Tổ chức các giải đấu thể thao thường niên nhiều môn thể thao để sinh viên có động lực tham gia học tập và tập luyện.

+ Cải tạo, nâng cấp sân bãi, bổ sung dụng cụ phục vụ cho công tác giảng dạy môn giáo dục thể chất và hoạt động TDTT của Đại học Huế.

- Nhóm giải pháp về phía giảng viên bao gồm 05 giải pháp:

+ Nâng cao tinh thần trách nhiệm của giảng viên trong quá trình giảng dạy.

+ Đổi mới phương pháp giảng dạy cho sinh động, hấp dẫn để nâng cao tính tự giác tích cực trong giờ học của SV.

+ Giảng viên thường xuyên cổ vũ, khích lệ động viên SV học tập.

+ Ứng dụng trò chơi vận động phù hợp lồng ghép vào các nội dung tiết học.

+ Ứng dụng công nghệ thông tin vào quá trình giảng dạy môn GDTC

- Nhóm giải pháp về phía sinh viên bao gồm 02 giải pháp:

+ Nhận thức đầy đủ vai trò, tầm quan trọng, xác định đúng đắn động cơ, mục tiêu khi học tập môn Giáo dục thể chất.

+ Tuyên truyền vận động rộng rãi mọi người về ý nghĩa, tầm quan trọng của giờ học môn GDTC, kêu gọi mọi người cùng tham gia tập luyện TDTT thường xuyên.

2.2. Lựa chọn tiêu chí đánh giá hiệu quả của các giải pháp nâng cao tính tích cực trong giờ học Giáo dục thể chất cho sinh viên Đại học Huế

Căn cứ vào điều kiện thực tiễn



sau khi ứng dụng các giải pháp, nghiên cứu tiến hành lựa chọn một số tiêu chí đánh giá hiệu quả các giải pháp.

Qua kết quả tham khảo tài liệu và căn cứ vào tình hình thực tế tại đơn vị, nghiên cứu xác định được 14 tiêu chí đánh giá hiệu quả của các giải pháp nâng cao tính tích cực trong giờ học Giáo dục thể chất cho sinh viên Đại học Huế. Sau khi xác định được các tiêu chí, tiến hành lập phiếu phỏng vấn gửi đến 30 khách thể phỏng vấn để lựa chọn các tiêu chí. Người được phỏng vấn trả lời bằng cách cho điểm theo thang độ Likert (5 mức) gồm: 1 điểm: Rất không đồng ý; 2 điểm: Không đồng ý; 3 điểm: Bình thường; 4 điểm: Đồng ý; 5 điểm: Rất đồng ý đối với từng tiêu chí. Các tiêu chí được lựa chọn là tiêu chí được khách thể phỏng vấn đánh giá có giá trị trung bình đạt từ mức đồng ý trở lên. Kết quả thống kê tại bảng 1 cho thấy: tất cả 14 tiêu chí được đều được khách thể phỏng vấn đánh giá ở mức rất đồng ý và đồng ý nên cả 14 tiêu chí đều phù hợp để có thể áp dụng nhằm đánh giá hiệu quả của các giải pháp.

2.3. Đánh giá hiệu quả của các giải pháp nâng cao tính tích cực trong giờ học môn Giáo dục thể chất cho sinh viên Đại học Huế

2.3.1. Tổ chức thực nghiệm các giải pháp

- Mục đích: Xác định hiệu quả của các giải pháp trong việc nâng cao tính tích cực trong giờ học môn GDTC cho sinh viên Đại học Huế.

- Yêu cầu: Các đơn vị liên

quan tạo điều kiện và phối hợp triển khai các giải pháp một cách nghiêm túc.

- Phương pháp thực nghiệm: Sử dụng phương pháp thực nghiệm so sánh song song.

- Đối tượng thực nghiệm:

+ Nhóm thực nghiệm: Lớp NL53.BĐ01 (Nhóm học lớp Bóng đá 01 thuộc K53 Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế với 47 SV (27 nam, 20 nữ).

+ Nhóm đối chứng: Lớp SPTS22. BĐ09 (Nhóm học lớp Bóng đá 09 thuộc Trường Đại học Sư Phạm, Đại học Huế) với 34 sinh viên (22 nam, 15 nữ).

- Thời gian thực nghiệm: từ tháng 9 năm 2023 đến tháng 12 năm 2023.

- Phương pháp kiểm tra, đánh giá: Kiểm tra đánh giá được tiến hành tại thời điểm trước và sau thực nghiệm, sử dụng 14 tiêu chí đã được lựa chọn để đánh giá trong quá trình nghiên cứu.

2.3.2. Đánh giá hiệu quả ứng dụng các giải pháp

❖ Đánh giá hiệu quả ứng dụng các giải pháp trước thực nghiệm

Kết quả thu được ở bảng 2, bảng 3 và bảng 4 cho thấy: Trước thực nghiệm, các tiêu chí về xúc cảm, chú ý, ý chí, hành vi, tình trạng thể lực của sinh viên nhóm đối chứng và nhóm thực nghiệm ở cả sinh viên nam và sinh viên nữ đều thu được kết quả $t_{\text{tính}} < t_{\text{bảng}}$ (1.960) ở ngưỡng $P > 0.05$. Có nghĩa là trước thực nghiệm: xúc cảm, chú ý, ý chí, hành vi, tình trạng thể lực của sinh viên nhóm đối chứng và nhóm thực nghiệm là tương đương nhau, hay sự phân nhóm hoàn toàn khách quan,

đảm bảo yêu cầu tổ chức thực nghiệm.

❖ Đánh giá hiệu quả ứng dụng các giải pháp sau thực nghiệm

Sau 4 tháng ứng dụng các giải pháp vào nhóm thực nghiệm, nghiên cứu tiến hành kiểm nghiệm hiệu quả các giải pháp đã lựa chọn bằng việc kiểm tra lại các tiêu chí trên cả 2 nhóm thực nghiệm và đối chứng như đã lựa chọn trước thực nghiệm. Kết quả thu được trình bày ở bảng 5, bảng 6 và bảng 7. Kết quả thu được cho thấy: Sau khi thực nghiệm, các tiêu chí về xúc cảm, chú ý, ý chí, hành vi, tình trạng thể lực của sinh viên nhóm đối chứng và nhóm thực nghiệm ở cả sinh viên nam và sinh viên nữ đều thu được kết quả $t_{\text{tính}} > t_{\text{bảng}}$ (1.960) ở ngưỡng $P < 0.05$, có nghĩa là các tiêu chí về xúc cảm, chú ý, ý chí, hành vi, tình trạng thể lực của sinh viên nhóm đối chứng và nhóm thực nghiệm đã có sự khác biệt. Như vậy, có thể thấy được việc ứng dụng các giải pháp mà nghiên cứu đã lựa chọn tác động tích cực đến tính tích cực của người học, từ đó thể lực của người học được nâng lên.

Để thấy rõ sự khác biệt đó, nghiên cứu tiến hành tính toán sự tăng trưởng thể lực và cải thiện các tiêu chí về xúc cảm, chú ý, ý chí, hành vi của sinh viên Đại học Huế; các tiêu chí về xúc cảm, chú ý, ý chí, hành vi mức 1 là mức tốt nhất thể hiện sự tăng trưởng phát triển nên nghiên cứu sử dụng mức 1 để đánh giá sự tăng trưởng. Kết quả được trình bày ở các bảng

BẢNG 2: SO SÁNH CÁC TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VỀ XÚC CẢM, CHÚ Ý, Ý CHÍ VÀ HÀNH VI CỦA SINH VIÊN NHÓM THỰC NGHIỆM VÀ NHÓM ĐỐI CHỨNG TRƯỚC THỰC NGHIỆM (n=81)

CÁC BIỂU HIỆN	TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ	NHÓM THỰC NGHIỆM (n = 47)						NHÓM ĐỐI CHỨNG (n = 34)						SO SÁNH	
		Mức 1		Mức 2		Mức 3		Mức 1		Mức 2		Mức 3			
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	t	P
Biểu hiện ở xúc cảm học tập	- Thái độ đối với môn học	7	14.89	24	51.06	16	34.04	6	17.65	17	50.00	11	32.35	0.22	>0.05
	- Tâm trạng đối với kết quả môn học.	10	21.28	33	0.21	4	8.51	8	23.53	25	73.53	1	2.94	0.04	>0.05
Biểu hiện chú ý	- Chuyên tâm lắng nghe lời giảng của GV	8	17.02	23	48.94	16	34.04	7	20.59	16	47.06	11	32.35	0.12	>0.05
	- Chú ý quan sát động tác mẫu của giáo viên và của bạn	9	19.15	24	51.06	14	29.79	7	20.59	17	50.00	10	29.41	0.17	>0.05
Biểu hiện sự nỗ lực ý chí	- Cố gắng hoàn thành bài tập giáo viên giao ở trên lớp	7	14.89	22	46.81	18	38.30	5	14.71	16	47.06	13	38.24	0.02	>0.05
	- Tham gia tập luyện ngoại khóa.	5	10.64	19	0.43	23	48.94	4	11.76	15	44.12	15	44.12	0.01	>0.05
Biểu hiện bằng hành vi	- Không bỏ giờ học GDTC	9	19.15	18	38.30	20	42.55	7	20.59	13	38.24	14	41.18	0.09	>0.05
	- Đến lớp đúng giờ.	11	23.40	17	36.17	19	40.43	8	23.53	12	35.29	14	41.18	0.11	>0.05
	- Sốt sắng khi được giao nhiệm vụ	10	21.28	18	38.30	19	40.43	8	23.53	13	38.24	13	38.24	0.08	>0.05
	- Chịu khó hỏi han giáo viên về bài học	6	12.77	21	44.68	20	42.55	5	14.71	15	44.12	14	41.18	0.03	>0.05
	- Nhiệt tình giúp đỡ bạn bè trong giờ học	6	12.77	20	42.55	21	44.68	7	20.59	14	41.18	13	38.24	0.01	>0.05
	- Theo dõi các thông tin có liên quan đến TĐTT	8	17.02	19	40.43	20	42.55	6	17.65	13	38.24	15	44.12	0.10	>0.05

BẢNG 3: SO SÁNH KẾT QUẢ KIỂM TRA CÁC CHỈ SỐ THỂ LỰC CỦA SINH VIÊN NỮ ĐẠI HỌC HUẾ TRƯỚC THỰC NGHIỆM (n=35)

TT	CHỈ TIÊU ĐÁNH GIÁ	NHÓM ĐC (n = 15)		NHÓM TN (n=20)		t	P
		\bar{x}	σ	\bar{x}	σ		
1	Chạy 30m xuất phát cao (giây)	6.58	0.55	6.73	0.36	1.384	0.177
2	Nằm ngửa gập bụng (lần/30 giây)	16.80	1.76	15.8	0.96	1.608	0.083
3	Bật xa tại chỗ (cm)	157.4	10.3	159.6	12.4	1.725	0.178
4	Chạy tùy sức 5 phút (m)	840	30	835	40	1.645	0.094

BẢNG 4: SO SÁNH KẾT QUẢ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CÁC CHỈ SỐ THỂ LỰC CỦA SINH VIÊN NAM ĐẠI HỌC HUẾ TRƯỚC THỰC NGHIỆM (n=49)

TT	CHỈ TIÊU ĐÁNH GIÁ	NHÓM ĐC (n = 22)		NHÓM TN (n=27)		t	P
		\bar{x}	σ	\bar{x}	σ		
1	Chạy 30m xuất phát cao (giây)	5.35	0.15	5.72	0.32	1.384	0.177
2	Nằm ngửa gập bụng (lần/30 giây)	18.80	1.56	19.8	1.16	1.708	0.189
3	Bật xa tại chỗ (cm)	217.4	14.3	212.7	13.5	1.825	0.148
4	Chạy tùy sức 5 phút (m)	985	34	990	39	1.735	0.134



BẢNG 5: SO SÁNH CÁC TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VỀ XÚC CẢM, CHÚ Ý, Ý CHÍ VÀ HÀNH VI CỦA SINH VIÊN NHÓM THỰC NGHIỆM VÀ NHÓM ĐỐI CHỨNG (n=81)

CÁC BIỂU HIỆN	TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ	NHÓM THỰC NGHIỆM (n = 47)						NHÓM ĐỐI CHỨNG (n = 34)						SO SÁNH	
		Mức 1		Mức 2		Mức 3		Mức 1		Mức 2		Mức 3			
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	t	P
Biểu hiện ở xúc cảm học tập	- Thái độ đối với môn học	16	34.04	25	53.19	6	12.77	9	26.47	18	52.94	7	20.59	8.97	<0.05
	- Tâm trạng đối với kết quả môn học.	18	38.30	28	59.57	1	2.13	11	32.35	20	58.82	3	8.82	6.06	<0.05
Biểu hiện chú ý	- Chuyên tâm lắng nghe lời giảng của GV	17	36.17	23	48.94	7	14.89	9	26.47	17	50.00	8	23.53	77.02	<0.05
	- Chú ý quan sát động tác mẫu của giáo viên và của bạn	15	31.91	24	51.06	8	17.02	8	23.53	18	52.94	8	23.53	6.53	<0.05
Biểu hiện sự nỗ lực ý chí	- Cố gắng hoàn thành bài tập giáo viên giao ở trên lớp	11	23.40	26	55.32	10	21.28	7	20.59	17	50.00	10	29.41	6.83	<0.05
	- Tham gia tập luyện ngoại khóa.	10	21.28	25	53.19	12	25.53	6	17.65	17	50.00	11	32.35	7.82	<0.05
Biểu hiện bằng hành vi	- Không bỏ giờ học GDTC	12	25.53	23	48.94	12	25.53	8	23.53	13	38.24	13	38.24	6.17	<0.05
	- Đến lớp đúng giờ.	14	29.79	24	51.06	9	19.15	9	26.47	15	44.12	10	29.41	7.60	<0.05
	- Sốt sắng khi được giao nhiệm vụ	12	25.53	23	48.94	12	25.53	9	23.53	13	38.24	12	35.29	6.77	<0.05
	- Chịu khó hỏi han giáo viên về bài học	11	23.40	22	46.81	14	29.79	7	20.59	16	47.06	11	32.35	6.81	<0.05
	- Nhiệt tình giúp đỡ bạn bè trong giờ học	10	21.28	23	48.94	14	29.79	8	23.53	14	41.18	12	35.29	8.04	<0.05
	- Theo dõi các thông tin có liên quan đến TĐTT	12	25.53	22	46.81	13	27.66	7	20.59	15	44.12	12	35.29	9.04	<0.05

BẢNG 6: SO SÁNH KẾT QUẢ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CÁC CHỈ SỐ THỂ LỰC CỦA SINH VIÊN NỮ ĐẠI HỌC HUẾ SAU THỰC NGHIỆM (n=35)

TT	CHỈ TIÊU ĐÁNH GIÁ	NHÓM ĐC (n = 15)		NHÓM TN (n=20)		t	P
		\bar{x}	σ	\bar{x}	σ		
1	Chạy 30m xuất phát cao (giây)	6.38	0.22	6.27	0.31	3.025	0.036
2	Nằm ngửa gập bụng (lần/30 giây)	17.4	0.61	18.2	0.86	2.308	0.042
3	Bật xa tại chỗ (cm)	162.3	5.68	172.6	8.58	2.824	0.036
4	Chạy tùy sức 5 phút (m)	865	30	896	46	3.135	0.046

BẢNG 7: SO SÁNH KẾT QUẢ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CÁC CHỈ SỐ THỂ LỰC CỦA SINH VIÊN NAM ĐẠI HỌC HUẾ SAU THỰC NGHIỆM (n=49)

TT	CHỈ TIÊU ĐÁNH GIÁ	NHÓM ĐC (n = 22)		NHÓM TN (n=27)		t	P
		\bar{x}	σ	\bar{x}	σ		
1	Chạy 30m xuất phát cao (giây)	5.20	0.28	5.23	0.42	2.384	0.023
2	Nằm ngửa gập bụng (lần/30 giây)	20.5	1.12	23.5	1.75	2.238	0.032
3	Bật xa tại chỗ (cm)	226.8	12.46	235.05	17.63	2.746	0.025
4	Chạy tùy sức 5 phút (m)	1025	53	1086	75	2.748	0.026

BẢNG 8: SỰ TĂNG TRƯỞNG VỀ XÚC CẢM, CHÚ Ý, Ý CHÍ VÀ HÀNH VI ĐỐI VỚI MÔN HỌC GIÁO DỤC THỂ CHẤT CỦA SINH VIÊN NHÓM THỰC NGHIỆM VÀ NHÓM ĐỐI CHỨNG SAU THỰC NGHIỆM (n=81)

CÁC BIỂU HIỆN	TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ	NHÓM TN (n=47)			NHÓM ĐC (n = 34)		
		Trước TN	Sau TN	W%	Trước TN	Sau TN	W%
Biểu hiện ở xúc cảm học tập	- Thái độ đối với môn học	7	16	78.26	6	9	40.00
	- Tâm trạng đối với kết quả môn học.	10	18	57.14	8	11	31.57
Biểu hiện chú ý	- Chuyên tâm lắng nghe lời giảng của GV	8	17	72.00	7	9	25.00
	- Chú ý quan sát động tác mẫu của giáo viên và của bạn	9	15	50.00	7	8	13.33
Biểu hiện sự nỗ lực ý chí	- Cố gắng hoàn thành bài tập giáo viên giao ở trên lớp	7	11	44.44	5	7	33.33
	- Tham gia tập luyện ngoại khóa.	5	10	66.66	4	6	40.00
Biểu hiện bằng hành vi	- Không bỏ giờ học GDTC	9	12	28.57	7	8	13.33
	- Đến lớp đúng giờ.	11	14	24.00	8	9	11.76
	- Sốt sắng khi được giao nhiệm vụ	10	12	18.18	8	9	11.76
	- Chịu khó hỏi han giáo viên về bài học	6	11	58.82	5	7	33.33
	- Nhiệt tình giúp đỡ bạn bè trong giờ học	6	10	50	7	8	13.33
	- Theo dõi các thông tin có liên quan đến TDTT	8	12	40	6	7	15.38

8, bảng 9, bảng 10 cho thấy sau 04 tháng thực nghiệm, các tiêu chí về xúc cảm, chú ý, ý chí, hành vi, tình trạng thể lực của sinh viên nhóm đối chứng và nhóm thực nghiệm đều được nâng cao. Tuy nhiên, nhóm thực nghiệm có sự tăng cao hơn so với nhóm đối chứng, điều này chứng tỏ các giải pháp lựa chọn nhằm nâng cao tính tích cực của sinh viên trong giờ học GDTC đã có hiệu quả.

Kết quả ứng dụng các giải pháp còn cho thấy hiệu quả trong việc nâng cao thành tích học tập môn GDTC của sinh

viên sau thực nghiệm. Nghiên cứu tiến hành tổng hợp kết quả học tập của sinh viên 2 nhóm đối chứng và nhóm thực nghiệm, kết quả thu được tại bảng 11. Qua kết quả bảng 11 cho thấy: Điểm trung bình môn GDTC của sinh viên nhóm thực nghiệm đạt kết quả cao hơn so với sinh viên nhóm đối chứng. Điều này khẳng định lại rằng các giải pháp áp dụng vào quá trình giảng dạy môn GDTC cho sinh viên Đại học Huế đã mang lại hiệu quả tích cực cho công tác dạy học tại Khoa GDTC Đại học Huế.

3. KẾT LUẬN

Thông qua quá trình nghiên cứu đã lựa chọn được 14 tiêu chí để đánh giá hiệu quả của các giải pháp nâng cao tính tích cực của sinh viên đối với môn GDTC.

Qua quá trình thực nghiệm ứng dụng các giải pháp đã lựa chọn vào thực tế cho thấy các giải pháp đã có hiệu quả cao trong việc nâng cao tính tích cực trong giờ học GDTC, cho sinh viên tại Đại học Huế. ■

(Ngày tòa soạn nhận bài: 11/01/2024; ngày phản biện đánh giá: 20/01/2024; ngày chấp nhận đăng: 20/02/2024).

**BẢNG 9. SỰ TĂNG TRƯỞNG VỀ CÁC CHỈ SỐ THỂ LỰC CỦA SINH VIÊN NỮ ĐẠI HỌC HUẾ SAU THỰC NGHIỆM (n=35)**

TT	TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ	NHÓM ĐC (n= 15)			NHÓM TN (n=20)		
		Trước TN	Sau TN	W%	Trước TN	Sau TN	W%
1	Chạy 30m xuất phát cao (giây)	6.58	6.38	3.08	6.73	6.27	7.07
2	Nằm ngửa gấp bụng (lần/30 giây)	16.80	17.4	3.50	15.8	18.2	14.11
3	Bật xa tại chỗ (cm)	157.4	162.3	3.06	159.6	172.6	7.82
4	Chạy tùy sức 5 phút (m)	840	865	2.93	835	896	7.04

BẢNG 10: SỰ TĂNG TRƯỞNG VỀ CÁC CHỈ SỐ THỂ LỰC CỦA SINH VIÊN NAM ĐẠI HỌC HUẾ SAU THỰC NGHIỆM (n=49)

TT	TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ	NHÓM ĐC (n= 15)			NHÓM TN (n=20)		
		Trước TN	Sau TN	W%	Trước TN	Sau TN	W%
1	Chạy 30m xuất phát cao (giây)	5.35	5.20	2.84	5.72	5.23	8.65
2	Nằm ngửa gấp bụng (lần/30 giây)	18.80	20.5	8.65	19.8	23.5	17.09
3	Bật xa tại chỗ (cm)	217.4	226.8	4.23	212.7	235.05	9.98
4	Chạy tùy sức 5 phút (m)	985	1025	3.98	990	1086	9.24

BẢNG 11: KẾT QUẢ HỌC TẬP MÔN GIÁO DỤC THỂ CHẤT CỦA SINH VIÊN NHÓM ĐỐI CHỨNG VÀ THỰC NGHIỆM SAU THỰC NGHIỆM (n=81)

NHÓM	LỚP	TỔNG SỐ	ĐIỂM TBC	GHI CHÚ
Thực nghiệm	NL53.BĐ01	47	7.20	
Đối chứng	SPTS22. BĐ09	34	6.24	

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2008), Quyết định số 53/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/09/2008 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về việc đánh giá, xếp loại thể lực học sinh, sinh viên.
2. Đỗ Thị Cọng (2004), Nghiên cứu tính tích cực học tập môn tâm lý học của sinh viên đại học sư phạm Hải Phòng, Luận án tiến sỹ tâm lý học, Viện khoa học Giáo dục, Hà Nội.
2. Nguyễn Hoàng Minh Thuận và cộng sự (2017), Giáo trình Thống kê trong thể dục thể thao, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.
3. Nguyễn Văn Trọng (2020), Đánh giá hiệu quả các biện pháp nâng cao tính tự giác tích cực trong giờ học Giáo dục thể chất cho sinh viên Học viện An ninh Nhân dân sau 01 năm thực nghiệm, Tạp chí Khoa học Đào tạo và Huấn luyện thể thao, số đặc biệt.
4. Đỗ Thị Tươi (2018), Nghiên cứu các biện pháp nâng cao hứng thú trong giờ học Giáo dục thể chất cho sinh viên các trường đại học ở Hà Nội, Luận án tiến sỹ Giáo dục học, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh.
5. Lê Văn Xem (2010), Giáo trình Tâm lý học TDTT, Nhà xuất bản Đại học Sư phạm.